

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175 /2018/HS-ST
Ngày 13 / 6 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông L- ơng Trọng Thịnh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú
Bà Nguyễn Thị Liên
- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2018/TLST-HS , ngày 24/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181 /2018 /QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, sinh năm 1984.tại xã K, thành phố B, tỉnh B.

HKTT : thôn Đ, xã Kthành phố B, tỉnh B

Chỗ ở: số 7, đường T, khu 4, phường V thành phố B, tỉnh B

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1939

Con bà: Nguyễn Thị B , sinh năm 1942 (chết).

Vợ: Vũ Thị Lan H, sinh năm 1984 (đã ly hôn)

Con: có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số 63/Ctr-VKS-P1 ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh B bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn U đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải bị cáo U đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (được niêm phong ký hiệu M1).

Khám xét nhà ở của bị cáo U, Cơ quan điều tra Công an thành phố B còn thu giữ :

Trong hộp giấy trên kệ để ti vi 12 viên nén màu xanh.

Trong ngăn kéo kệ để ti vi: 01 túi nilon chứa 19 viên nén màu xanh: 01 túi nilon chứa 21 viên nén màu xanh.

Trên nền nhà 01 viên nén màu xanh. (Tất cả đều được niêm phong ký hiệu M2)

Trong ngăn kéo kệ để ti vi: 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu xanh; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng; 01 hộp nhựa chứa chất bột màu xanh (được niêm phong ký hiệu M3).

Trong phòng bếp: 02 hộp nhựa bên trong đều chứa chất bột màu xanh; 01 túi nilon chứa chất bột màu xanh (được niêm phong ký hiệu M4).

01 thanh kim loại hình trụ tròn một mặt có khắc chữ VL; 01 máy xay, 04 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn rỗng ở giữa; 01 khóa kim loại màu bạc ký hiệu YET1; 01 khóa kim loại màu vàng ký hiệu Việt Tiệp (niêm phong ký hiệu M5).

01 dụng cụ kim loại ở hai mặt có các lỗ hình tròn; 01 chày kim loại; 02 búa đinh cán gỗ ; 01 dụng cụ kim loại trên có ký hiệu “BAO CAI”; 01 keo tự vá nhãn hiệu Vĩnh Lợi (niêm phong ký hiệu M6).

Tại bản kết luận số 1088/KL-GĐ-PC54 ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

05 viên nén màu xanh gửi giám định có trọng lượng 1,5220 gam; là ma túy; loại ma túy : Chất Ketamine.

Tại bản kết luận số 1090A/KLGD-PC54 ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Mẫu vật bên trong phong bì ký hiệu M2.

+ 12 viên nén màu xanh có trọng lượng 2,6270 gam là ma túy; loại ma túy : Ketamine và Methamphetamine.

+ 19 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 5,913 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine

+ 21 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 6,5280 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine;

+ 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 0,3075 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine.

Tổng trọng lượng của 53 viên nén màu xanh là 15,3763 gam.

Mẫu vật bên trong ký hiệu M3.

+ Chất bột màu xanh bên trong 02 túi nilon màu trắng có trọng lượng 647,20 gam, là ma túy, loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine.

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 26,7860 gam; không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu vật gửi giám định.

+ Chất bột màu xanh bên trong 01 hộp nhựa có trọng lượng 97,3010 gam; là ma túy, loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine.

Mẫu vật bên trong hộp giấy ký hiệu M4.

+ Chất bột màu xanh bên trong 02 hộp nhựa có trọng lượng 387,4500 gam ; là ma túy; loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine.

+ Chất bột màu xanh bên t01 túi nilon có trọng lượng 72,4320 gam; là ma túy; loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine.

Mẫu vật bên trong hộp giấy ký hiệu M5.

+ Trên mẫu vật gửi giám định gồm : 01 máy xay; 01 thanh kim loại hình trụ tròn một mặt khắc chữ “VL”; 04 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn rỗng ở giữa phát hiện có loại ma túy: Ketamine và Methamphetamine ở dạng vết.

+ Trên mẫu vật gửi giám định gồm: 01 khóa kim loại màu bạc, ký hiệu “YETT” và 01 khóa kim loại màu vàng ký hiệu “Việt Tiệp” không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp..

Mẫu vật bên trong túi giấy ký hiệu M6.

+ Trên mẫu vật gửi giám định gồm: 02 búa đinh cán gỗ; 01 chày kim loại; 01 dụng cụ có ký hiệu “Bao Cai” và 01 dụng cụ kim loại ở hai mặt có các lỗ tròn phát hiện loại ma túy Ketamine và Methamphetamine ở dạng vết.

+ Trên mẫu vật gửi giám định gồm : 01 lọ keo tự và không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp..

Tại bản kết luận giám định số 5294/C54(TT2) ngày 28/11/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận:

Mẫu kí hiệu M1: Hàm lượng Ketamine trung bình: 0,18%

Mẫu kí hiệu M2: Tìm thấy Ketamine và Methamphetamine ở dạng vết (lượng rất nhỏ nên không xác định hàm lượng).

Mẫu kí hiệu M3:

Chất bột màu xanh trong 02 túi nilon màu trắng: Hàm lượng Ketamine là 0,17 %; Methamphetamine tìm thấy ở dạng vết (lượng rất nhỏ nên không hàm lượng).

Chất bột màu trắng trong 01 túi nilon: Không tiến hành giám định (do giám định trước không tìm thấy các chất ma túy thường gặp).

Chất bột màu xanh trong 01 hộp nhựa: Tìm thấy Ketamine và Methamphetamine ở dạng vết (lượng rất nhỏ nên không xác định hàm lượng).

Mẫu kí hiệu M4:

Chất bột màu xanh trong 02 hộp nhựa: Hàm lượng Ketamine là 0,11%; tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết (lượng rất nhỏ nên không xác định hàm lượng).

Chất bột màu xanh trong 01 túi nilon: Tìm thấy Ketamine; Methamphetamine ở dạng vết (lượng rất nhỏ nên không xác định hàm lượng).

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn U với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1, điều 249 BLHS năm 2015, có mức hình phạt từ một năm đến năm năm.

Tại phiên tòa bị cáo Uyên khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của VKSND tỉnh B đã truy tố bị cáo ra trước TAND thành phố B để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1, điều 249 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, hiện bị

cáo không có nghề nghiệp thu nhập gì ổn định, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T được Đảng và Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nay bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về phụng dưỡng bố và 2 con của bị cáo như những người công dân khác.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 31/Ctr-VKS-P1 ngày 23/4/2018 của VKSND tỉnh B đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm g khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 BLHS. Xử phạt Uyển từ 18 đến 22 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và một số đồ vật có liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những ng- ời tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 ngày 15/9/2017 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn U, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang bị cáo U đang thực hiện hành vi cất giữ trái phép 1,529 gam Ketamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma túy là một tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, cũng từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Với những chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ bị cáo U phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là nghiêm trọng bởi lẽ ma túy là một tệ nạn xã hội đang được lên án và loại bỏ trong đó bị cáo lại không từ bỏ mà lao vào con đường nghiện ngập gây hại cho sức khỏe của bị cáo cũng như ảnh hưởng đến đời sống kinh tế gia đình, vợ con và người thân bị cáo.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy các bị cáo đ- ọc 01 tình tiết giảm nhẹ

đ- ợc quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có bổ đề là ông Nguyễn Văn T được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, do vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ xung là phạt bị cáo một khoản tiền để xung công quỹ Nhà Nước, xong tại phiên tòa bị cáo khai bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập gì ổn định, mặt khác hành vi của bị cáo cũng không nhằm mục đích lợi nhuận, do vậy cần miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo U gồm: 01túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu xanh.

Khám nhà bị cáo U thu: 12 viên nén màu xanh; 01 túi nilon chứa 19 viên nén màu xanh cùng 01 túi nilon chứa 21 viên nén màu xanh; 01 viên nén màu xanh; 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu xanh và 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng cùng 01 hộp nhựa chứa chất bột màu xanh; 02 hộp nhựa bên trong đều chứa chất bột màu xanh và 01 túi nilon chứa chất bột màu xanh; 01 hộp giấy; 01 dụng cụ kim loại ở hai mặt có các lỗ hình tròn, trên một lỗ hình tròn có gắn thanh kim loại hình trụ tròn trên đầu thành kim loại có khắc chữ VL; 01 máy xay; 01 chày kim loại; 04 thanh kim loại hình trụ tròn; 01 dụng cụ kim loại trên có ký hiệu BAO CAI; 02 búa đinh cán gỗ; 01 khóa kim loại màu bạc ký hiệu YETI; 01 khóa kim loại màu vàng ký hiệu Việt Tiệp; 01 đoạn kim loại hình trụ tròn rỗng ở giữa; 01 lọ keo tự vá nhãn hiệu Vĩnh Lợi. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng trên đều liên quan đến vụ án cần tịch thu tiêu hủy

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng nh- nhân thân của bị cáo cần đ- ợc chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn U 18 tháng thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/9/2017

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Uyên 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy hình chữ nhật được niêm phong còn nguyên vẹn, đựng mẫu vật còn lại sau giám định, một mặt có ghi chữ: Tổng cục cảnh sát viện khoa học hình sự số 5294/C54 (TT2). Kính gửi Cơ quan cảnh sát điều tra (PC 47) Công an tỉnh B; 01 hộp giấy hình chữ nhật niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi chữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 1090A/KLGD-PC54 ghi ngày 15/9/2017 của Phòng PC54 (ký hiệu M5); 01 hộp giấy hình chữ nhật niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt sau ghi

chữ: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố B. Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 1090A/KLGD-PC54 ghi ngày 15/9/2017 của Phòng PC 54 (ký hiệu M6). Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố B quản lý.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSND TP B
- Công an tp B;
- Chi cục THADSTP B;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

L- ồng Trọng Thẩm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung